**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

**Đề tài: Làm quen chữ cái b, d, đ**

**Lứa tuổi: Mẫu giáo lớn ( 5 – 6 tuổi )**

**Thời gian: 30-35 phút**

**Giáo viên: Vũ Minh Hồng**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

***1. Kiến thức:***

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái b, d, đ

- Trẻ nhận biết được đặc điểm cấu tạo chữ b, d, đ

- Trẻ biết được các kiểu chữ b, d, đ in hoa, in thường, viết thường

***2. Kỹ năng:***

- Rèn kỹ năng phát âm đúng, phân tích, so sánh, và phân biệt chữ cái b, d, đ

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

- Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay.

- Rèn sự linh hoạt cho trẻ, kỹ năng hợp tác nhóm khi tham gia các trò chơi.

***3.Thái độ***

- Trẻ hứng thú và tích cực tham gia vào hoạt động.

- Trẻ biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.

**II. CHUẨN BỊ:**

***1. Địa điểm***: Trong lớp học

***2. Đồ dùng của cô****:*

- Giáo án, giáo án điện tử

- Ti vi

- Máy vi tính

- Que chỉ

- Thẻ chữ b, d, đ to của cô.

***3. Đồ dùng của trẻ:***

- Nhạc bài hát “Trời nắng, trời mưa”, “chicken dance”

- Rổ đựng thẻ chữ cái b, d, đ và một số chữ khác.

- Xúc xắc có gắn chữ b, d, đ và một số chữ cái và chữ số khác.

- Bảng quay hai mặt, tranh chơi trò chơi, chữ cái rời.

**III. CÁCH TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Cô cho trẻ làm các chú gà vận động theo nhạc bài hát “chicken dance”  Cô trò chuyện với trẻ:  - Cô thấy các con làm những chú gà rất đáng yêu. Ngoài con gà ra, chúng mình còn biết thêm những con vật gì?  - Giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ các con vật  **2. Phương pháp hình thức tổ chức**  **\*HĐ1: Làm quen với nhóm chữ b, d, đ.**  - Cho trẻ quan sát hình ảnh con bò.  + Cô có hình ảnh gì đây? Con bò đang làm gì?  + Dưới hình ảnh con bò cô có từ “con bò”. Mời cả lớp đọc cùng cô 2 - 3 lần.  - Từ con bò có bao nhiêu tiếng? Các con cùng đếm với cô nào. Từ con bò có 2 tiếng.  + Yêu cầu trẻ tìm chữ cái đã học có trong từ “con bò” và phát âm.  - Có mấy chữ o  => Cô động viên, khen trẻ.  **\* Giới thiệu làm quen chữ cái b**.  + Cô giới thiệu đây là chữ b in thường. Cô phát âm trước 3 lần, mời cả lớp cùng phát âm 3 lần  + Mời từng tổ phát âm.  + Mời cả lớp cùng phát âm.  + Mời cá nhân phát âm  + Mời nhóm phát âm và cho cả lớp phát âm lại.  => Cô động viên khen trẻ.  + Yêu cầu trẻ tìm chữ b trong rổ giơ lên và phát âm.  + Nhận xét đặc điểm của chữ b: chữ b có đặc điểm gì? Gồm mấy nét?  => Cô khái quát lại trên máy tính chữ b gồm 2 nét: Một nét thẳng bên trái và 1 nét cong tròn khép kín phía dưới bên phải.  - Chữ b cũng có nhiều kiểu viết khác nhau (in hoa, in thường, viết thường). Tuy có cấu tạo và cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là b  - Cô mời các con cùng phát âm lại nào?  **\* Làm quen chữ cái d:**  - Cho trẻ quan sát hình ảnh con dê.  + Cô có hình ảnh gì đây?  + Con dê kêu như thế nào?  + Dưới hình ảnh con dê cô có từ “con dê”  + Mời cả lớp đọc cùng cô 2 - 3 lần.  + Yêu cầu trẻ tìm chữ cái thứ tư trong từ “con dê”.  => Cô động viên, khen trẻ.  - Cô giới thiệu chữ d, cô phát âm 3 lần.  + Mời cả lớp, từng tổ phát âm, các bạn nam, nữ phát âm.  + Cô mời cá nhân trẻ phát âm.  => Cô động viên khích lệ trẻ.  + Yêu cầu trẻ tìm chữ cái d có trong rổ của mình và phát âm.  + Nhận xét đặc điểm chữ d, chữ d gồm mấy nét? Đó là những nét nào?  + Cô khái quát lại đặc điểm chữ d trên máy: gồm 2 nét: Một nét cong tròn khép kín phía dưới bên trái và 1 nét sổ thẳng bên phải  + Mời đại diện 2 - 3 trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ d.  => Cô động viên khen trẻ.  - Giới thiệu chữ d in hoa, in thường, viết thường tuy cách viết khác nhau nhưng đều được phát âm là d.  **\* Làm quen chữ cái đ:**  Cô thêm nét ngang lên trên nét sổ thẳng của chữ d  Có bạn nào đã biết chữ này chưa?  - Cô giới thiệu chữ đ, cô phát âm 3 lần.  + Mời cả lớp, từng tổ phát âm, cá nhân phát âm.  => Cô động viên khích lệ trẻ.  + Yêu cầu trẻ tìm chữ cái đ có trong rổ của mình và phát âm.  + Nhận xét đặc điểm chữ đ, chữ đ gồm mấy nét? Đó là những nét nào?  + Cô khái quát lại đặc điểm chữ đ trên máy: gồm 3 nét: Một nét cong tròn bên trái và 1 nét sổ thẳng bên phải và một nét ngang ngắn phía trên nét sổ thẳng  + Mời đại diện 2 - 3 trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ d.  => Cô động viên khen trẻ.  - Giới thiệu chữ đ in hoa, in thường, viết thường tuy cách viết khác nhau nhưng đều được phát âm là đ.  - Chúng mình vừa được làm quen những chữ cái gì?  **\* So sánh chữ b, d, đ**  + Giống nhau ở điểm nào?  + Khác nhau ở điểm nào?  => Cô khái quát lại trên máy: chữ b, d, đ giống nhau: Cả 3 chữ đều có một nét sổ thẳng và 1 nét cong tròn khép kín, khác nhau ở điểm: chữ b có 1 nét sổ thẳng bên trái và 1 nét cong tròn khép kín phía dưới bên phải còn chữ d có1 nét cong tròn phía dưới bên trái và 1 nét sổ thẳng bên phải, chữ đ cũng giống chữ d có 1 nét cong tròn khép kín phía dưới bên trái, 1 nét sổ thẳng bên phải và 1 nét ngang ngắn phía trên nét sổ thẳng  **\* Làm quen chữ cái đ:**  Cô thêm nét ngang lên trên nét sổ thẳng của chữ d  Có bạn nào đã biết chữ này chưa?  - Cô giới thiệu chữ đ, cô phát âm 3 lần.  + Mời cả lớp, từng tổ phát âm, cá nhân phát âm.  => Cô động viên khích lệ trẻ.  + Yêu cầu trẻ tìm chữ cái đ có trong rổ của mình và phát âm.  + Nhận xét đặc điểm chữ đ, chữ đ gồm mấy nét? Đó là những nét nào?  + Cô khái quát lại đặc điểm chữ đ trên máy: gồm 3 nét: Một nét cong tròn bên trái và 1 nét sổ thẳng bên phải và một nét ngang  + Mời đại diện 2 - 3 trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ d.  => Cô động viên khen trẻ.  - Giới thiệu chữ đ in hoa, in thường, viết thường tuy cách viết khác nhau nhưng đều được phát âm là đ.  - Chúng mình vừa được làm quen những chữ cái gì?  **HĐ 3: Củng cố (6-7 phút)**  ***- Trò chơi 1: Chơi cùng xúc xắc.***  + Cách chơi: Trên màn hình có các con xúc xắc, khi xúc xắc quay dừng lại ở chữ cái nào thì các con phải nhanh tay tìm xúc xắc có chữ cái đó giơ lên và phát âm. Thi xem ai tìm nhanh và đúng.  Cô tổ chức cho trẻ chơi và cho trẻ phát âm.  Cô nhận xét động viên, khen trẻ.  ***- Trò chơi 2: “Thử tài của bé”***  Cách chơi: Cô mời 3 đội lên chơi, mỗi đội có 6 bạn. Cô có các bức tranh về các con vật, dưới mỗi bức tranh là từ tương ứng và từ còn thiếu. Nhiệm vụ của 3 đội là nhảy lò cò lên tìm chữ cái còn thiếu trong từ và gắn vào trong từ tương ứng còn thiếu. Sau đó quay về chỗ cho bạn tiếp theo lên tìm.  Luật chơi: Khi lên tìm chữ các con phải nhảy lò cò, mỗi lần lên mỗi bạn chỉ được tìm chữ cái còn thiếu trong 1 bức tranh.  Trò chơi kết thúc đội nào tìm và gắn được nhiều chữ cái còn thiếu hơn đội đó giành chiến thắng.  Cô tổ chức cho trẻ chơi.  Nhận xét, tuyên dương trẻ.  **3.** **Kết thúc**  + Trẻ làm các chú Thỏ dạo chơi ngoài trời hát bài “Trời nắng, trời mưa”. | - Trẻ vận động  - Trẻ trả lời  - Trẻ đọc  - Trẻ tìm và đọc  - Trẻ đọc  - Trẻ nói đặc điểm  - Trẻ đọc  - Trẻ trả lời  - Trẻ đọc  - Trẻ đọc  - Trẻ trả lời  - Trẻ đọc  - Trẻ trả lời  - Trẻ đọc  - Trẻ chơi trò chơi  - Trẻ chơi trò chơi  - Trẻ vận động |